TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2024/HS-ST
Ngày: 19/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Én

2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 285/2024/HSST ngày 17/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2024/QĐXXST-HS ngày 29/10/2024 đối với các bị cáo:

1/ **Trương Công S**; Giới tính: N, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: Số B ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; Nơi ở hiện nay: Số G đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Con bà Trương Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 05/5/2024; (có mặt).

2/ **Nguyễn Thái B**; Giới tính: N, sinh năm 2000 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở hiện nay: Số B đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Tấn K (đã chết) và bà Trần Thị G; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 05/5/2024; (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Tống Hoàng P, sinh năm 1994; Cư trú tại: Số A khu phố A, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 19/4/2024, Trương Công S vào mạng xã hội nhắn tin hỏi mua 500.000 đồng ma túy hàng đá thoả thuận giao ma tuý tại hẻm D đường N, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 19 giờ 30 ngày 19/4/2024, S chạy xe máy Attila biển số 59E1-279.90 đi đến điểm hẹn gặp một nam thanh niên chạy xe máy (không rõ đặc điểm, biển số xe) S đưa 500.000 đồng và nhận 01 gói nylon chứa ma túy hàng đá tại đầu hẻm D đường N, Phường I, quận G, sau đó S cất giấu trong ví da của S. Đến khoảng 17 giờ 00 ngày 01/5/2024, S nhắn tin cho Nguyễn Thái B rủ quan hệ đồng tính nam và sử dụng ma tuý, S sẽ mang ma túy hàng đá và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá qua để cùng B sử dụng thì B đồng ý. B rủ S đến phòng thuê của B tại địa chỉ phòng 301 nhà số B đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện. Khoảng 19 giờ 00 ngày 01/5/2024, S mang theo bộ dụng cụ gồm: 01 bình thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh bên trong nỏ có sẵn một ít ma túy hàng đá và 01 gói nylon chứa ma túy hàng đá S mua vào ngày 19/4/2024 bỏ vào trong ba lô màu đen rồi chạy xe máy hiệu Attila biển số 59E1-279.90 đi đến gặp B. Tại nơi ở của B tại phòng 301 nhà số B đường P, Phường A, quận G, S lấy ma túy hàng đá cùng bộ dụng cụ ra đốt lên sử dụng rồi đưa cho B sử dụng. S và B sử dụng ma túy hàng đá với nhau đến khoảng 20 giờ 45 phút thì ngưng sử dụng. B nghi ngờ S chuyển mất số tiền 2.100.000 đồng trong tài khoản của B nên yêu cầu S phải ở cùng B đến ngày 02/5/2024 để trình báo Công an. Do sợ B trình báo Công an nên S đã bẻ gãy nỏ thủy tinh vẫn còn lại một ít ma túy hàng đá trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá mà S và B vừa sử dụng xong rồi bỏ vào thùng rác trong phòng. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 02/5/2024 nhận được tin báo nên Công an P1, quận G đến kiểm tra hành chính căn phòng 301 nhà B đường P, Phường A, quận G. Qua kiểm tra, Công an P1, quận G phát hiện thu giữ được 01 nỏ thủy tinh bị gãy thành 04 đoạn bên trong có chứa tinh thể không màu đã được niêm phong thành một gói bên ngoài có chữ ký của Trương Công S và hình dấu Công an P1, quận G, 01 bình thủy tinh, 01 hộp quẹt, 01 ống hút nhựa, 01 bình gas.

Căn cứ Kết luận giám định số 5364/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng PC 09 – Công an T1: ống thủy tinh cần giám định tìm thấy Methamphetamine, không xác định được khối lượng ma túy do mẫu quá ít.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Trương Công S khai nhận ngoài ma túy hàng đá có sẵn trong nỏ thủy tinh đã sử dụng hết tại nơi ở của B, S còn cất giấu số ma tuý mua ngày 19/4/2024 trong ba lô khi đến nhà B, S đã để

ba lô có chứa ma tuý ở nhà B nhưng không nói cho B biết và B chỉ biết qua khám xét thu giữ. Căn cứ Kết luận giám định số 5548/KL-KTHS ngày 12/5/2024 của Phòng PC 09 – Công an T1: Tinh thể không màu cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1574 g, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 313/CT-VKS-Gò Vấp ngày 15/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Trương Công S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Thái B về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trương Công S khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo khai nhận ngày 19/4/2024, bị cáo đã mua 500.000 đồng ma túy hàng đá của một nam thanh niên không rõ lai lịch tại hẻm S đường N, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 01/5/2024, Trương Công S và Nguyễn Thái B nhắn tin rủ nhau đến phòng thuê của B tại Phòng số 301 nhà số B đường P, Phường A, quận G để sử dụng ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 01/5/2024, S mang theo bộ dụng cụ gồm 01 bình thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh bên trong nỏ có ma túy đá đến phòng của B như đã hẹn và cả hai cùng sử dụng ma túy. Sau khi cùng nhau sử dụng ma túy, B nghi ngờ bị mất tiền nên đã báo Công an P1, quận G đến kiểm tra và phát hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của S và B. Đồng thời, quá trình khám xét còn thu giữ 01 gói nylon chứa ma túy (loại Methamphetamine) Trương Công S mua vào ngày 19/4/2024 để trong ba lô của S. Bị cáo Trương Công S xác định Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội. Bị cáo S chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thái B thừa nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo và Trương Công S quen biết nhau qua mạng xã hội. Ngày 01/5/2024, bị cáo và S nhắn tin và rủ nhau qua phòng trọ của bị cáo tại Phòng 301 nhà số B đường P, Phường A, quận G để sử dụng ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nguyễn Thái B xác nhận là S không chiếm đoạt tiền của B mà do sử dụng ma túy nên B không tỉnh táo, số tiền đó B đã tự chuyển đến tài khoản khác của B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Tống Hoàng P đề nghị Hội đồng xét xử cho ông nhận lại chiếc xe mô tô biển số 59E1-279.90; số máy VMVUACD010826, số khung: RLGKA11CDCD010826, ông P cho Trương Công S mượn để sử dụng làm phương tiện đi làm, ông P không biết S sử dụng để đi mua ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của vụ án đã cho rằng kết quả điều tra đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trương Công S có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo Nguyễn Thái B có hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Vào khoảng 19 giờ, ngày 01 tháng 5 năm 2024, Trương Công S đã cung cấp dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và ma túy loại Methamphetamine mang đến phòng thuê của Nguyễn Thái B để cùng B sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/5/2024, Công an P1, quận G đến kiểm tra hành chính phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Công S và Nguyễn Thái B. Quá trình khám xét còn phát hiện và thu giữ trong ba lô của Trương Công S có 0,1574g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine mà S cất giấu mục đích để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 313/CT-VKS-GV ngày 15/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Hành vi của Trương Công S đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Thái B cung cấp địa điểm để B và S cùng sử dụng ma túy tại phòng 301 nhà số B đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thái B đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi nêu tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả do ma túy gây nên, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Công S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo Trương Công S phải chấp hành hình phạt chung là từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Công S.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năn 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thái B.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Công S và Nguyễn Thái B thống nhất với tội danh và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Gò Vấp, không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Trương Công S và Nguyễn Thái B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa nội dung trình bày của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai người làm chứng, biên bản đối chất, do đó đã có đủ cơ sở xác định:

Đối với Trương Công S: Ngày 19/4/2024, Trương Công S đã mua 500.000 đồng ma túy loại Methamphetamine của một nam thanh niên không rõ lai lịch tại hẻm D đường N, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 01/5/2024, Trương Công S và Nguyễn Thái B nhắn tin rủ nhau đến phòng thuê của B tại Phòng số 301 nhà B đường P, Phường A, quận G để sử dụng ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 01/5/2024, S mang theo bộ dụng cụ gồm 01 bình thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh bên trong nỏ có ma túy đá đến phòng của B như đã hẹn và cả hai cùng sử dụng ma túy. Sau khi cùng nhau sử dụng ma túy, B nghi ngờ bị mất tiền nên đã báo Công an P1, quận G đến kiểm tra và phát hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của S và B. Đồng thời, quá trình khám xét còn thu giữ 01 gói nylon chứa ma túy đá Trương Công S mua vào ngày 19/4/2024 để trong ba lô của S.

Kết luận giám định số 5548/KL-KTHS ngày 12/5/2024 của Phòng K1 - Công an Thành phố T1 kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1574g (không phẩy một năm bảy bốn gam), loại Methamphetamine.

Đối với Nguyễn Thái B: Vào ngày 01/5/2024, Nguyễn Thái B cùng Trương Công S nhắn tin rủ nhau qua phòng thuê của B tại địa chỉ số B đường P, Phường A, quận G để sử dụng ma túy. S chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy còn B cung cấp địa điểm là phòng trọ của mình để cùng S sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì vậy, với hành vi như đã nêu trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trương Công S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thái B về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng ma túy. Do ma túy là loại biệt dược độc hại có khả năng gây nghiện rất cao mà người sử dụng ma túy, dù chỉ một lần, cũng rất khó từ bỏ, cũng vì nguyên nhân làm giảm sút sức khỏe của đối tượng nghiện một cách nghiêm trọng, do đó Nhà nước quy định xử phạt rất nghiêm khắc bằng các chế tài được quy định tại Bộ luật hình sự. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng và chống ma túy, hạn chế và tiến tới loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Bản án xử các bị cáo phải có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành những công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho những người khác.

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng xét các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Trương Công S và Nguyễn Thái B chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có công việc làm ổn định nên miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Trương Công S và hình dấu Công an phường 14, quận G, chữ ký giám định viên, bên trong có số ma túy còn lại sau giám định là 0,1222g là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Trương Công S và hình dấu Công an phường 14, quận G, chữ ký giám định viên, bên trong có phần còn lại của mẫu vật sau khi sử dụng phục vụ giám định, số lượng: 1 cái không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Ba lô màu đen; Bình thủy tinh, số lượng 1 cái; B1 gas; Hộp quẹt; Ống hút nhựa không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen sim số 0375657055, sim số 0923629621 của Trương Công S công cụ, phương tiên dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max, sim số 0944395501; 01 điện thoại di động hiệu Note 20, sim số 0828106486 của Nguyễn Thái B là 02 điện thoại Nguyễn Thái B dùng liên lạc với Trương Công S để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số 59E1-279.90; số máy VMVUACD010826, số khung: RLGKA11CDCD010826 là xe của ông Tống Hoàng P đứng tên chủ sở hữu, ông P cho Trương Công S mượn để sử dụng làm phương tiện đi lam, ông P không biết S sử dụng để đi mua ma túy nên trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông Tống Hoàng P.

- Thẻ chứa dữ liệu camera tịch thu để lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với thanh niên bán ma túy cho S và người đã cho S nỏ thủy tinh bên trong chứa ma túy không rõ khối lượng khi nào xác minh làm rõ được sẽ xử lý sau.

- Đối với lời khai của B nghi ngờ S chiếm đoạt tiền của B, quá trình điều tra B xác nhận lời khai trên là không chính xác do lúc sử dụng ma túy tinh thần không tỉnh táo nên đã nhớ nhầm. S không có hành vi chiếm đoạt tiền của B mà do B tự chuyển khoản tiền của B đến tài khoản khác của B nên không có sự việc phạm tội.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Xét lời luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Công S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Công S 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Trương Công S phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Công S.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thái B.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Trương Công S và hình dấu Công an phường 14, quận G, chữ ký giám định viên, bên trong có số ma túy còn lại sau giám định là 0,1222g, số lượng 1 cái.

- Gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Trương Công S và hình dấu Công an phường 14, quận G, chữ ký giám định viên, bên trong có phần còn lại của mẫu vật sau khi sử dụng phục vụ giám định, số lượng: 1 cái.

- Ba lô màu đen, số lượng 1 cái.

- Bình thủy tinh, số lượng 1 cái.

- Bình gas, số lượng 1 cái.

- Hộp quẹt, số lượng 1 cái.

- Ống hút nhựa, số lượng 1 cái.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- Điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max, sim số 0944395501, số lượng 1 cái.

- Điện thoại hiệu OPPO màu đen sim số 0375657055, sim số 0923629621, số lượng 1 cái.

- Điện thoại di động hiệu Note 20, sim số 0828106486, số lượng 1 cái.

+ Trả lại cho ông Tống Hoàng P: Xe gắn máy biển số 59E1-279.90 số máy: VMVUACD010826, số khung: RLGKA11CDCD010826, số lượng 1 cái.

+ Tịch thu để lưu giữ trong hồ sơ vụ án: Thẻ chứa dữ liệu camera, số lượng 1 cái.

(Phiếu nhập kho vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G).

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo Trương Công S, Nguyễn Thái B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Trương Công S, bị cáo Nguyễn Thái B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Tống Hoàng P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Công an quận Gò Vấp;
- VKS quận Gò Vấp;
- Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người CQLVNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng